

Số: 66 /CV-DPC/TK/2022

“V/v: Thay đổi số liệu báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022”

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng

Mã chứng khoán: DPC

Trụ sở chính: Lô Q, đường số 4 và số 7, KCN Liên Chiểu, P. Hoà Hiệp Bắc,
Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236.3714 642

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Kiều Oanh.

Loại công bố thông tin: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

1. Công bố thông tin nội dung văn bản hướng dẫn số 8031/BTC-QLKT ngày 12/08/2022 của Cục quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ tài chính về việc hướng dẫn hạch toán Kế toán bổ sung tiền thuê đất đối với Công ty cổ phần Nhựa Đà Nẵng.

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2022 mẫu số B 02-DN sẽ thay đổi nếu thực hiện điều chỉnh theo hướng dẫn:

Mục 14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(13.452.869.572)
Mục 15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	0
Mục 17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(13.452.869.572)
Mục 18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0
Mục 19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	0

Lý do: Tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ của đơn vị kiểm toán có kết luận ngoại trừ:

“**Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ:** Theo thông báo số 894/TB-CTDAN ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Cục Thuế Thành Phố Đà Nẵng về việc nộp tiền thuê đất bổ sung năm 2019, 2020 và 2021 tại 02 khu đất số 353 và 371 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng. Tổng số tiền thuê đất Công ty phải nộp bổ sung năm 2019, 2020 và 2021 là: 14.692.058.020 đồng. Công ty đã gửi công văn xin hướng dẫn hạch toán



khoản tiền nộp bổ sung trên đến Cục Thuế Thành Phố Đà Nẵng và Cục Quản lý giám sát Kế toán, Kiểm toán- Bộ Tài Chính nên chưa thực hiện điều chỉnh vào báo cáo tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2022. **Nếu thực hiện việc điều chỉnh trên thì lợi nhuận chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 sẽ giảm số tiền tương ứng”.**

3. Công ty CP Nhựa Đà Nẵng sẽ thực hiện hạch toán kế toán điều chỉnh vào Bảng cân đối kế toán báo cáo tài chính Quý 3 năm 2022.

4. Tài liệu đính kèm:

4.1. Công văn số 8031/BTC-QLKT hướng dẫn của Bộ Tài Chính về việc Kế toán bổ sung tiền thuê đất.

4.2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ của đơn vị kiểm toán.

4.3. Công văn số 2618/CTDAN-HKDCN của Cục Thuế TP Đà Nẵng trả lời về việc hướng dẫn Kế toán bổ sung tiền thuê đất.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu:



Người đại diện theo pháp luật

Nguyễn Hữu Tuyển



Số: 8031/BTC-QLKT
V/v Kế toán bổ sung tiền thuê đất

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng

Trả lời công văn số 56/CV-DPC/BGD/2022 ngày 28/7/2022 của Quý Công ty về việc kế toán bổ sung tiền thuê đất, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính

Điểm b khoản 1 Điều 95 Thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp quy định nguyên tắc kế toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành như sau:

“- Trường hợp phát hiện sai sót không trọng yếu liên quan đến khoản thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước, doanh nghiệp được hạch toán tăng (hoặc giảm) số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của năm phát hiện sai sót.

- Đối với các sai sót trọng yếu, kế toán điều chỉnh hồi tố theo quy định của Chuẩn mực kế toán – “Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót”.”

Theo mô tả tại công văn số 2618/CTDAN- HKDCN ngày 25/5/2022 của Cục thuế thành phố Đà Nẵng thì khoản 5 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp thời điểm hết hạn thuê đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định gia hạn thời gian thuê đất thì người sử dụng đất phải nộp tiền thuê đất hàng năm đối với khoảng thời gian này theo đơn giá xác định trên cơ sở giá đất tại Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành”.*

Theo mô tả tại công văn số 2618/CTDAN- HKDCN của Cục thuế thành phố Đà Nẵng, Quý Công ty thuộc trường hợp đã hết thời gian thuê đất (đến ngày 31/12/2018), chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định gia hạn thời gian thuê đất nhưng vẫn quản lý sử dụng khu đất thuê đến ngày 19/1/2022. Cục thuế thành phố Đà Nẵng đã căn cứ hồ sơ thuê đất và quy định nêu trên để ban hành thông báo đơn giá thuê đất và thông báo tiền thuê đất phải nộp bổ sung từ năm 2019 đến năm 2021. Tuy nhiên, hồ sơ mô tả hiện chưa rõ là

việc nộp bổ sung tiền thuê đất từ năm 2019 đến năm 2021 có phải do sai sót của Quý Công ty hay không nên Bộ Tài chính chưa có cơ sở để hướng dẫn cụ thể. Theo đó, đề nghị Quý Công ty phối hợp với Cục thuế thành phố Đà Nẵng để làm rõ vấn đề này đồng thời căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 95 Thông tư 200/2014/TT-BTC; chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 - Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót, Thông tư số 20/2006/TT- BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán thực hiện sáu chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC để thực hiện hạch toán kế toán theo từng trường hợp sau:

- **Trường hợp 1:** Quý Công ty sai sót trong việc xác định tiền thuê đất các năm 2019, 2020, 2021 thì việc hạch toán được thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm b Khoản 1 Điều 95 Thông tư 200/2014/TT-BTC; Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29- Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót; Thông tư số 20/2006/TT- BTC tùy theo sai sót đó là trọng yếu hay không trọng yếu.

- **Trường hợp 2:** Quý Công ty không có sai sót trong việc xác định tiền thuê đất các năm 2019, 2020, 2021 thì ghi nhận tiền thuê đất phải nộp bổ sung từ năm 2019 đến năm 2021 vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ mà cơ quan thuế thông báo nộp bổ sung tiền thuê đất.

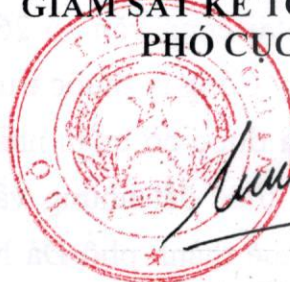
2. Việc xác định chi phí được trừ đối với khoản nộp bổ sung tiền thuê đất các năm 2019, 2020, 2021 để xác định nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của Quý Công ty với ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật thuế hiện hành.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Tài chính, đề nghị Quý Công ty nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, Cục QLKT. (8b)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lưu Đức Tuyên



MOORE AISC

Số: A0422039-SXR/AISDN-DN

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐÀ NẴNG**

MOORE AISC Auditing and Informatics
Services Company Limited

389A Dien Bien Phu Street, Ward 4
District 3, Ho Chi Minh City
Viet Nam

T (8428) 3832 9129

F (8428) 3834 2957

E info@aisc.com.vn

www.aisc.com.vn

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ Phần Nhựa Đà Nẵng (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 08 năm 2022, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Theo thông báo số 894/TB-CTDAN ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Cục Thuế Thành phố Đà Nẵng về việc nộp tiền thuê đất bổ sung năm 2019, 2020 và 2021 tại 02 khu đất số 353 và 371 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, tổng số tiền thuê đất Công ty phải nộp bổ sung năm 2019, 2020 và 2021 là: 14.692.058.020 đồng. Công ty đã gửi công văn xin hướng dẫn hạch toán khoản tiền nộp bổ sung trên đến Cục thuế Thành phố Đà Nẵng và Cục Quản lý giám sát Kế toán, Kiểm toán - Bộ tài chính nên chưa thực hiện điều chỉnh vào Báo cáo tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2022. Nếu thực hiện việc điều chỉnh trên thì lợi nhuận chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2022 sẽ giảm số tiền tương ứng.

8330
GTY
HÀN
ƯA
ĐÀ
NẴNG

3041
H
V
H
C
S
C
Đ
N



MOORE AISC

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của **Công ty Cổ Phần Nhựa Đà Nẵng** tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



Nguyễn Thị Hiệp

Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số: 1401-2018-005-01

Thay mặt và đại diện

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC tại Đà Nẵng

Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày 12 tháng 08 năm 2022

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 2618 /CTDAN-HKDCN

V/v trả lời Công văn số 24/CV-
DPC/BGD/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng
Địa chỉ: Lô Q, Đường số 4 & Đường số 7, KCN Liên Chiểu, phường
Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Cục Thuế thành phố Đà Nẵng nhận được Công văn số 24/CV-DPC/BGD/2022 ngày 04/5/2022 của Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc đề nghị hướng dẫn hạch toán tiền thuê đất nộp bổ sung năm 2019, 2020, 2021. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng có ý kiến như sau:

1. Về số tiền thuê đất nộp bổ sung từ năm 2019 đến năm 2021:

Căn cứ Quyết định số 3557/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND TP Đà Nẵng về việc gia hạn thời gian thuê đất cho Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại khu đất 371 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng; diện tích: 15.716,2m²; thời hạn thuê đến ngày 31/12/2018.

Căn cứ Quyết định số 3558/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của UBND TP Đà Nẵng về việc gia hạn thời gian thuê đất cho Công ty Cổ phần Nhựa Đà Nẵng tại khu đất 353 Trần Cao Vân, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng; diện tích: 800,5m²; thời hạn thuê đến ngày 31/12/2018.

Căn cứ Biên bản bàn giao mặt bằng ngày 19/01/2022 giữa Công ty và các bên liên quan về việc bàn giao 02 khu đất nêu trên.

Căn cứ khoản 5 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 (sửa đổi khoản 2 Điều 17 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: “2. Khi được gia hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất thuộc đối tượng phải nộp tiền thuê đất thì tiền thuê đất được xác định theo chính sách và giá đất tại thời điểm được gia hạn. Đối với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thì chu kỳ ổn định đơn giá thuê đất tính từ thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định gia hạn thời gian thuê đất. Trường hợp thời điểm hết thời gian thuê đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định gia hạn thời gian thuê đất thì người sử dụng đất phải nộp tiền thuê đất hàng năm đối với khoảng thời gian này theo đơn giá xác định trên cơ sở giá đất tại Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.”

Công ty thuộc trường hợp đã hết thời gian thuê đất (đến 31/12/2018), chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định gia hạn thời gian thuê đất, nhưng vẫn quản lý sử dụng khu đất thuê đến ngày 19/01/2022 (theo Biên bản bàn giao mặt bằng). Căn cứ hồ sơ thuê đất và quy định nêu trên, Cục Thuế đã ban hành thông báo đơn giá thuê đất và thông báo tiền thuê đất phải nộp bổ sung các năm từ 2019 đến năm 2021, cụ thể:

- a) Khu đất thuê tại số 371 Trần Cao Vân; diện tích: 15.716,2 m²:
- Đơn giá thuê đất (theo Thông báo số 786/TB-CTDAN ngày 14/3/2022):
+ Đơn giá giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 10/02/2019: 106.503 đồng/m²/năm
+ Đơn giá giai đoạn từ ngày 11/02/2019 đến ngày 04/5/2020: 539.809 đồng/m²/năm
+ Đơn giá giai đoạn từ ngày 05/05/2020 đến ngày 07/4/2021: 391.825 đồng/m²/năm

+ Đơn giá giai đoạn từ ngày 08/4/2021 đến ngày 19/01/2022: 342.867 đồng/m²/năm
 - Số tiền thuê đất phải nộp các năm từ 2019 đến 2021 (theo Thông báo số 894/TB-CTDAN ngày 22/3/2022) là: 20.430.426.113 đồng, trong đó:

+ Năm 2019: từ 01/01/2019 đến 31/12/2019: Tiền thuê đất phải nộp là 7.916.252.559 đồng, cụ thể:

Tháng 01/2019: $15.716,2\text{m}^2 \times 106.503 \text{ đồng/m}^2 = 139.485.204 \text{ đồng}$ (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 10/02/2019)

Từ tháng 02/2019 đến tháng 12/2019: $15.716,2\text{m}^2 \times 539.809 \text{ đồng/m}^2 = 7.776.767.355 \text{ đồng}$ (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 11/02/2019 đến ngày 04/5/2020)

+ Năm 2020: từ 01/01/2020-31/12/2020: Tiền thuê đất phải nộp là 6.933.248.779 đồng, cụ thể:

Từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2020: $15.716,2\text{m}^2 \times 539.809 \text{ đồng/m}^2 = 2.827.915.402 \text{ đồng}$ (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 11/02/2019 đến ngày 04/5/2020)

Từ tháng 5/2020 đến tháng 12/2020: $15.716,2\text{m}^2 \times 391.825 \text{ đồng/m}^2 = 4.105.333.377 \text{ đồng}$ (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 05/05/2020 đến ngày 07/4/2021)

+ Năm 2021: từ 01/01/2021 đến 31/12/2021: Tiền thuê đất phải nộp là 5.580.924.775 đồng, cụ thể:

Từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2021: $15.716,2\text{m}^2 \times 391.825 \text{ đồng/m}^2 = 1.539.500.016 \text{ đồng}$ (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 05/05/2020 đến ngày 07/4/2021)

Từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2021: $15.716,2\text{m}^2 \times 342.867 \text{ đồng/m}^2 = 4.041.424.759 \text{ đồng}$ (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 08/4/2021 đến ngày 19/01/2022)

- Số tiền thuê đất phải nộp các năm từ 2019 đến 2021 theo Thông báo số 1952/TB-CT ngày 04/5/2019; Thông báo số 1394/TB-CT ngày 28/4/2020 và Thông báo số 2850/TB-CTDAN ngày 30/9/2021 của Cục Thuế TP Đà Nẵng trước khi điều chỉnh đơn giá thuê (tạm nộp) là: 6.456.155.760 đồng

- Số tiền thuê đất phải nộp bổ sung từ năm 2019 đến 2021 là: 13.974.270.353 đồng

b) Khu đất thuê tại 353 Trần Cao Vân; diện tích: 800,5m²:

- Đơn giá thuê đất (theo Thông báo số 786/TB-CTDAN ngày 14/3/2022):

+ Đơn giá giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 10/02/2019: 175.636 đồng/m²/năm

+ Đơn giá giai đoạn từ ngày 11/02/2019 đến ngày 04/5/2020: 598.202 đồng/m²/năm

+ Đơn giá giai đoạn từ ngày 05/05/2020 đến ngày 07/4/2021: 516.058 đồng/m²/năm

+ Đơn giá giai đoạn từ ngày 08/4/2021 đến ngày 19/01/2022: 451.578 đồng/m²/năm

- Số tiền thuê đất phải nộp các năm từ 2019 đến 2021 (theo Thông báo số 894/TB-CTDAN ngày 22/3/2022) là: 1.260.087.462 đồng, trong đó:

+ Năm 2019: từ 01/01/2019 đến 31/12/2019: Tiền thuê đất phải nộp là 450.672.027 đồng, cụ thể:

Tháng 01/2019: $800,5\text{m}^2 \times 175.636 \text{ đồng/m}^2 = 11.716.385 \text{ đồng}$ (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến ngày 10/02/2019)

Từ tháng 02/2019 đến tháng 12/2019: $800,5\text{m}^2 \times 598.202 \text{ đồng/m}^2 = 438.955.643 \text{ đồng}$ (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 11/02/2019 đến ngày 04/5/2020)

+ Năm 2020: từ 01/01/2020-31/12/2020: Tiền thuê đất phải nộp là 435.023.186 đồng, cụ thể:

Từ tháng 01/2020 đến tháng 4/2020: $800,5\text{m}^2 \times 598.202 \text{ đồng/m}^2 = 159.620.234 \text{ đồng}$ (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 11/02/2019 đến ngày 04/5/2020)

Từ tháng 5/2020 đến tháng 12/2020: $800,5\text{m}^2 \times 516.058 \text{ đồng/m}^2 = 275.402.953 \text{ đồng}$ (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 05/05/2020 đến ngày 07/4/2021)

+ Năm 2021: từ 01/01/2021 đến 31/12/2021: Tiền thuê đất phải nộp là 374.392.249 đồng, cụ thể:

Từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2021: $800,5\text{m}^2 \times 516.058 \text{ đồng/m}^2 = 103.276.107$ đồng (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 05/05/2020 đến ngày 07/4/2021)

Từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2021: $800,5\text{m}^2 \times 451.578 \text{ đồng/m}^2 = 271.116.142$ đồng (áp dụng đơn giá thuê giai đoạn từ ngày 08/4/2021 đến ngày 19/01/2022)

- Số tiền thuê đất phải nộp các năm từ 2019 đến 2021 theo Thông báo số 1952/TB-CT ngày 04/5/2019; Thông báo số 1394/TB-CT ngày 28/4/2020 và Thông báo số 2850/TB-CTDAN ngày 30/9/2021 của Cục Thuế TP Đà Nẵng trước khi điều chỉnh đơn giá thuê (tạm nộp) là: 542.299.795 đồng

- Số tiền thuê đất phải nộp bổ sung từ năm 2019 đến năm 2021 là: 717.787.667 đồng

Như vậy Cục Thuế ban hành thông báo đơn giá thuê đất và thông báo nộp tiền thuê đất bổ sung đối với các Khu đất thuê từng năm theo quy định.

2. Về hướng dẫn hạch toán kế toán: đề nghị Công ty căn cứ Chế độ Kế toán Doanh nghiệp theo quy định hiện hành phù hợp với Công ty để áp dụng thực hiện hoặc liên hệ với Cục Quản lý Giám sát Kế toán, Kiểm toán – Bộ Tài chính để được hướng dẫn.

Cục Thuế thành phố Đà Nẵng trả lời đề Công ty biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HKDCN (02).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trương Công Khoái